

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 05/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà- Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 259/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246A/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42A/2023/HSST- QĐHPT ngày 07/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 tại Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện B, Hà Nội; Con ông **Nguyễn Văn H** và con bà **Nguyễn Thị K**; Chồng: **Phạm Thế H1**; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Theo **D** chỉ bản số 525 lập ngày 25/10/2023 tại **Công an quận H**, Hà Nội. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Trần Đăng P**, sinh năm 1932; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Vắng mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp của ông P: 1. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1955; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Có mặt tại phiên tòa;

2. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1956; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1958; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Vắng mặt tại phiên tòa;

4. Ông **Trần Đăng T1**, sinh năm 1962; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Có mặt tại phiên tòa;

5. Bà **Trần Thị H3**, sinh năm 1963; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Vắng mặt tại phiên tòa;

6. Ông **Trần Hải Q**, sinh năm 1970; Trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Vắng mặt tại phiên tòa;

Bà **Trần Thị L**, ông **Trần Văn T**, bà **Trần Thị H2**, bà **Trần Thị H3**, ông **Trần Hải Q** uỷ quyền cho ông **Trần Đăng T1** là đại diện theo uỷ quyền. Ông **T1** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông **Trần Đăng P** (sinh năm 1932, trú tại: **Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**) là người già yếu, nằm liệt giường tại nhà tại địa chỉ **A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**. Do gia đình không có điều kiện chăm sóc nên đã tìm giúp việc thuê chăm sóc ông **P** tại nhà. Khoảng tháng 3/2021, gia đình ông **P** thuê **Nguyễn Thị N** làm giúp việc, chăm sóc ông **P** với thỏa thuận **N** sẽ chăm sóc ông **P** 24h/24h, ăn ở, sinh hoạt luôn tại nhà ông **P**. Đến ngày 12/10/2023, ông **Trần Đăng T1** (sinh năm 1963, trú tại: **A L, phường Đ, quận H, Hà Nội**, là con trai ông **P**) và gia đình thấy ông **P** kêu la nhiều nên tiến hành kiểm tra lại camera an ninh đặt ở trong phòng ông **P** thì phát hiện vào hồi 22 giờ 22 phút ngày 10/10/2023, **Nguyễn Thị N** có hành vi dùng tay phải đánh 03 cái vào vùng đầu của ông **P**. Sau đó, **N** dùng tay đẩy, ấn người ông **P** xuống giường nhiều lần gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của ông **P**. Ngày 13/10/2023, ông **T1** đã đến **Công an phường Đ** để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Thị N** khai: Do ông **P** thường xuyên kêu, la, rên rỉ nên **N** không ngủ được mặc dù đã nhắc ông **P** nhưng ông **P** vẫn kêu la. Do bức xúc và mệt mỏi **N** đã có hành vi hành hạ đối với ông **Trần Đăng P**, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11h35' ngày 07/10/2023, **N** dùng tay phải tát vào mặt ông **P** 01 cái. Một lúc sau, ông **P** kêu rên thì **N** hạ thấp giường dùng hai tay nhắc mạnh đầu ông **P** lên rồi ấn xuống giường, hai tay lật nghiêng người ông **P** sang bên trái.

Lần 2: từ khoảng 05h00' đến khoảng 5h14' ngày 9/10/2023, **N** dùng tay tát vào má phải ông **P**, dùng hai tay lay người ông **P** rồi ấn mạnh người ông **P** xuống giường 03 lần.

Lần 3: Khoảng 15h47' ngày 10/10/2023, **N** để ông **P** ngồi ở xe lăn và ngồi bên cạnh xem tivi, trong lúc xem thì ông **P** lại kêu gào, rên rỉ thì bị **N** dùng tay phải đập vào chân trái ông **P**, sau đó đứng dậy dùng tay trái đập vào tay trái ông **P**, **N** đứng ra sau xe lăn dùng hai tay ngửa xe lăn ra sau, ấn xuống để ông **P** không kêu rên nữa.

Lần 4: Khoảng 22h20' ngày 10/10/2023, **N** dùng tay phải nắm lại rồi đập vào vùng đầu ông **P**, sau đó **N** dùng hai tay đẩy, ấn mạnh người ông **P** nhiều lần xuống giường để ông **P** không kêu rên nữa.

Lần 5: Khoảng 9h07' ngày 11/10/2023: **N** dùng hai tay ấn cổ ông **P** nhiều lần rồi lắc người ông **P** sang hai bên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ hình ảnh camera ghi lại hành vi phạm tội của **Nguyễn Thị N**, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Tiến hành xem xét dấu vết thân thể của ông P, kết quả: Sây sát da vùng thái dương trái và sây sát vùng cằm gáy bên phải.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 1614 ngày 06/11/2023 của Trung tâm P1, kết luận về thương tích của ông Trần Đăng P:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

+ Các kết quả chính:

Chạm thương phần mềm vùng đầu không tổn thương: 0%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Đăng P tại thời điểm giám định trong ngày 12/10/2023 là: Không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

+ Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương của ông Trần Đăng P do vật tày gây ra.

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKS- HBT ngày 29/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Thị N về tội “Hành hạ người khác” theo điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị N giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo khai nhận do một thời gian dài mất ngủ, tinh thần và sức khỏe không được tốt nên bị cáo đã có những hành vi như vậy đối với ông P. Bị cáo không có trình độ học vấn nên không biết làm như vậy là vi phạm pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 140; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị N từ 18- 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 36- 48 tháng.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, Nguyễn Thị N đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị N được gia đình ông Trần Đăng P thuê làm giúp việc, chăm sóc ông P tại A L, phường Đ, quận H, Hà Nội. Do ông P thường xuyên kêu la, ảnh hưởng đến giấc ngủ của N nên trong khoảng thời gian từ 11h35' ngày 07/10/2023 đến ngày 11/10/2023, Nguyễn Thị N đã nhiều lần có hành vi dùng tay phải tát trúng mặt ông P, hạ thấp giường, dùng hai tay nhấc mạnh đầu ông P lên rồi ấn xuống giường, dùng tay phải đập vào chân trái ông P, sau đó đứng dậy dùng tay trái đập vào tay trái ông P, ngửa xe lăn ra sau, ấn xuống để ông P không kêu nữa. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hành hạ người khác được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ gây đau đớn về thể xác, sự bất an hoảng sợ về tinh thần cho người bị hại, những người thân trong gia đình người bị hại, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, bị dư luận xã hội lên án. Vì vậy, cần thiết phải can thiệp bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng mới đủ để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có bố và các anh trai là thương binh, là người có công với cách mạng. Bị cáo có chồng bị tâm thần, không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí HSST. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Thị N** phạm tội “Hành hạ người khác”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 140; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: **Nguyễn Thị N** **18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Nguyễn Thị N** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Nguyễn Thị N** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu **Nguyễn Thị N** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Thị N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã Phong Vân, huyện Ba Vì, Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA